Shell Rimula R1 *Multi*

Dầu Động cơ Diesel Đa cấp chịu tải nặng

BÔI TRƠN TIN CẬY
BƠM HOẠT ĐỘNG DỄ DÀNG

Dầu Shell Rimula R1 Multi Bảo vệ - Tái tạo sức mạnh động cơ sử dụng hệ phụ gia, đã được kiểm chứng, giúp chống mài mòn động cơ. Các phân tử dầu bôi trơn hoạt động liên tục đảm bảo độ nhớt của dầu được duy trì phù hợp từ lúc động cơ bắt đầu khởi động cho đến khi động cơ hoạt động ở nhiệt độ ổn định giúp bơm dầu hoạt động dễ dàng, nhờ đó động cơ được bảo vệ liên tục và duy trì được hiệu năng. Sử dụng Shell Rimula R1 Multi có thể giảm tiêu hao nhiên liệu so với dầu đơn cấp*. Thích hợp cho các động cơ không có Turbo tăng áp.

**So với dầu SAE 40 tiêu chuẩn*

BẢO VỆ & TÁI TẠO SỨC MẠNH ĐỘNG CƠ

Đáp ứng các thách thức của động cơ

Các Lợi ích và Tính năng

- **Chất lượng tin cậy**
  Cung cấp chất lượng tin cậy với chi phí hợp lý trong các ứng dụng được khuyến cáo sử dụng.

Sử dụng

- **Các động cơ diesel chịu tải vừa phải**

  Dầu Shell Rimula R1 Multi được khuyến cáo sử dụng cho các động cơ thông thường, ví dụ như các xe tải nhỏ, máy kéo, và một vài máy công nghiệp chịu tải nhẹ.

Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận

Tiêu chuẩn kỹ thuật và Chấp thuận	Cấp Độ nhớt SAE		
	10W-30	15W-40	20W-50
API: CD, SE	✔	✔	✔

Sức khỏe và An toàn

Dầu Shell Rimula R1 Multi không gây nguy hại đáng kể nào về sức khỏe và an toàn khi sử dụng đúng quy định, và tuân thủ tốt các tiêu chuẩn vệ sinh cá nhân và công nghiệp.

Tránh tiếp xúc với da. Dùng găng tay không thấm cho dầu đã sử dụng. Sau khi tiếp xúc với da, rửa ngay bằng xà phòng và nước.

Để có thêm hướng dẫn về sức khỏe và an toàn, tham khảo thêm phiếu dữ liệu an toàn sản phẩm Shell tương ứng.

Bảo vệ Môi trường

Đưa dầu đã qua sử dụng đến điểm thu gom quy định. Không thải ra cống rãnh, mặt đất hay nguồn nước

Chỉ dẫn

Có thể tham khảo Đại diện Shell về các ứng dụng không được đề cập trong tờ giới thiệu này.

Các tính chất Lý học Điển hình

Rimula R1 Multi			
Cấp Độ nhớt SAE	10W-30	15W-40	20W-50
Độ nhớt Động học (ASTM D 445)			
tại 40°C mm2/giây	71	107	140
100°C mm2/ giây	10.8	14.5	19
Độ nhớt động lực (ASTM D			
5293) tại -25°C mPa*s	6630		
-20°C mPa*s		6600	
-15°C mPa*s			8800
Chỉ số độ nhớt (ASTM D2270)	143	140	154
Độ nhớt tại 15°C kg/l (ASTM D 4052)	0.879	0.890	0.894
Điểm Chớp cháy hở °C (ASTM D92)	220	230	235

Các tính chất này đặc trưng cho sản phẩm hiện hành. Những sản phẩm trong tương lai của Shell có thể thay đổi chút ít cho phù hợp theo quy cách mới của Shell.